

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2025/HS-PT

Ngày: 19 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thơ

Bà Lâm Ngọc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 232/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Minh D, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh D và bị hại Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp).

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh D, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1985 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Căn cước công dân: 082085023801; Nơi cư trú: số A, tổ G, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp H, xã C, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị L; Vợ: Nguyễn Thị Đ và 02 con là Nguyễn Minh H và Nguyễn Lê Thiên K; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23 tháng 9 năm 2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần Ngọc Q**, là Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Ngọc Q, Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại có kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp).

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Nguyễn Minh D và anh Phạm Phước T1, sinh năm 1991, anh Huỳnh Văn C1, sinh năm 1979 cùng cư trú ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp) có mối quan hệ là bạn bè.

Vào khoảng 10 giờ ngày 21/12/ 2023, bị cáo, anh T1, anh C1 đến chòi giữ vườn của anh Nguyễn Phước T2, sinh năm 1983, tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang để uống rượu cùng với anh Trương Thanh T3, ông Nguyễn Văn H1, anh Phan Minh T4. Trong lúc uống rượu giữa anh T3 và anh C1 nảy sinh mâu thuẫn, cãi nhau được mọi người can ngăn, thấy vậy anh T2 kêu anh T3 và C1 ra ngoài tự giải quyết. Sau đó, anh T3 bỏ về chòi giữ vườn của mình cách đó khoảng 100 mét gọi điện cho em vợ là Nguyễn Văn T kể cho anh T nghe việc có bị cáo, T1 và C1 đến nhậu và gây chuyện với anh T3 và nhờ T đến chở anh C1 về dùm.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, anh T điều khiển xe mô tô đến khu vực chòi giữ vườn của anh T2 thì gặp D và T1 đi ra. Lúc này, anh T nghĩ bị cáo gây sự với anh T3 nên dùng tay phải tát vào má phải của bị cáo 02 cái và dùng chân đạp vào lưng bị cáo làm bị cáo bị ngã nhưng không gây thương tích, sau đó anh T và bị cáo xô xát với nhau. Cùng lúc này, anh T3 từ trong chòi đi ra xông vào can và bênh vực anh T thì bị D đánh trúng vào mặt nhưng không gây thương tích. Tức giận, anh T3 dùng tay nắm nhiều cái vào mặt, lưng của bị cáo nhưng chỉ gây thương tích vùng mặt. Sau đó, anh T2, T4 và T1 can ngăn nên tất cả giải tán, rồi anh T chở anh C1 về nhà, anh T1 chở bị cáo về.

Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, anh T1 điều khiển xe chở bị cáo về nhà bị cáo, đến nơi anh T1 ở ngoài đợi còn bị cáo vào trong nhà lấy 01 con dao bằng kim loại dài 42 cm, có 01 cạnh sắc, không có mũi nhọn giấu vào trong người sau đó bị cáo điều khiển xe chở anh T1 về nhà anh T1.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi đến cầu T thuộc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp) thì bị cáo thấy anh T điều khiển xe một mình đang đi làm, thấy vậy bị cáo chửi và xuống xe cầm dao rượt anh T, thấy bị cáo cầm dao nên anh T quay đầu xe lại bỏ chạy, bị cáo rượt theo được 01 đoạn khoảng 15 mét thì dừng do anh T đã chạy đi xa. Do đang đi làm nên anh T điều khiển xe chạy được một đoạn thì thấy bên đường có 01 đồng sắt nên dừng xe lấy 01 cây sắt hộp dài khoảng 01 mét quay lại mục đích nếu gặp bị cáo thì dùng để tự vệ, anh T điều khiển xe đến trước nhà T1 thì gặp bị cáo đang cầm dao ngồi trước đường nên anh T xuống xe đi lại dùng cây sắt đánh vào con dao của bị cáo nhưng đánh không trúng. Anh T1 thấy vậy nên anh T1 xông vào ôm anh T lại can thì anh T và T1 ngã ngửa về sau thì lúc này bị cáo cầm dao chém 02 cái vào người của anh T trong đó trúng 01 cái vào khuỷu tay trái của anh T gây thương tích và 01 cái trúng vào bàn chân phải của anh T1 nhưng chỉ gây thương tích nhẹ. Sau đó, bị cáo lên xe đi về nhà còn anh T được mọi người

đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C2 ở thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 25/12 2023 xuất viện. Ngày 22 /01/ 2024, anh T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo D.

- Theo Giấy chứng nhận thương tích số 1633/CN ngày 26 tháng 12 năm 2023, của Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thuộc Sở Y xác định thương tích của anh Nguyễn Văn T lúc vào viện: Gãy hở móm khuỷu tay trái/tổn thương dập thần kinh trụ tay trái.

- Giấy chứng nhận thương tích số 491/CN-BV ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bệnh viện Đ1 xác định thương tích của Nguyễn Minh D lúc vào viện: Vỡ xương hàm (gãy thành trước xoang hàm (T) + tụ dịch xoang hàm (T)).

- Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 160-2024/KLTTCT-TTPY ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận thương tích của Nguyễn Văn T: Gãy móm khuỷu tay trái, không gây ảnh hưởng khớp; Sẹo vết thương khuỷu tay trái, sẹo nằm ngang bờ mép sắc gọn; sẹo mủ từ khuỷu tay trái đến 1/3 trên sau cẳng tay trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Văn T là 13%, thương tích do vật sắc gây nên.

- Kết luận giám định số 348-2024/KLTTCT-TTPY ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Thương tích gãy thành trước xoang hàm trái của Nguyễn Minh D có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 08%, thương tích do vật tày gây nên.

* Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp) đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 30 tháng 6 năm 2025, bị cáo Nguyễn Minh D có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Ngày 01 tháng 7 năm 2025, bị hại Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

*** Tại phiên tòa hôm nay:**

- Bị cáo Nguyễn Minh D và bị hại Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại, giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì nhưng bị hại lại đánh bị cáo trước nên bị hại cũng có lỗi. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải; tự

nguyện khắc phục hậu quả xong; bị hại có đơn bãi nại và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo; cha của bị cáo là người có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính phải chăm sóc 02 con nhỏ và cha mẹ già yếu, vợ đã bỏ đi nhiều năm; hành vi của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội, nếu phải chấp hành hình phạt tù thì gia đình bị cáo sẽ lâm vào bế tắc. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Toà án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ là không phù hợp pháp luật nên đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận. Bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ một phần, đề nghị hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo và hoàn cảnh gia đình hiện tại của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại còn trong thời hạn quy định nên được hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh D khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại khu vực đường đôn nông thôn ở ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo có hành vi cố ý dùng 01 con dao bằng kim loại dài 42cm, có 01 cạnh sắc, không có mũi nhọn, là hung khí nguy hiểm chém vào khuỷu tay trái của anh Nguyễn Văn T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 13%. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo D đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản án sơ thẩm đã nhận định là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh T, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, khi chém có thể dẫn đến chết người, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ có thể giải quyết bằng cách hòa giải mà bị cáo lại dùng dao để chém anh T, gây thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương

cơ thể là 13%. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Bản án sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới và việc kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Do vậy yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại, hội đồng xét xử nhận thấy:

Như đã phân tích nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của bị hại, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong nhân dân, nên cần xử phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên toà hôm nay bị hại tha thiết yêu cầu hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình hiện nay của bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính, đang chăm sóc 02 con còn nhỏ và phụng dưỡng cha mẹ già yếu, vợ đã bỏ đi từ nhiều năm nay (có xác nhận của chính quyền địa phương). Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm. Bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6]. Xét lời bào chữa của Luật sư Trần Ngọc Q có một phần phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận một phần.

[7]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có cơ sở phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D1; Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp) về hình phạt.

Xử:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh D** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D **01 (một) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2/- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị hại Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ, nghiệp vụ CA T. Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 5 - Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 5 - Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV 5 - Đồng Tháp;
- Công an xã C - Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Thu Thủy